

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6652 /BNN-TY

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2024

V/v triển khai Nghị định thư về xuất khẩu
khí nuôi từ Việt Nam sang Trung Quốc

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch và sức khỏe đối với khí nuôi xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc (viết tắt là Nghị định thư) đã được ký giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc (TCHQ Trung Quốc) và có hiệu lực từ ngày 06/6/2024.

Việc xây dựng, đàm phán, thống nhất và ký được Nghị định thư là nỗ lực rất lớn trong thời gian dài của các cơ quan Việt Nam và Trung Quốc. Do đó, việc tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ và đúng các nội dung của Nghị định thư là rất quan trọng, cần thiết và cần có sự vào cuộc có trách nhiệm của chính quyền, cơ quan chuyên môn các cấp, các doanh nghiệp và người dân có nhu cầu xuất khẩu khí từ Việt Nam sang Trung Quốc.

Để triển khai thực hiện Nghị định thư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp và các doanh nghiệp có liên quan tại địa phương chủ động, phối hợp với Cục Thú y và các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức triển khai những nội dung sau:

1. Đối với các địa phương

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của địa phương và các doanh nghiệp có hoạt động nuôi khí trên địa bàn tổ chức nghiên cứu kỹ lưỡng, đầy đủ các nội dung của Nghị định thư (được gửi kèm theo công văn này) và các quy định của Việt Nam để có kế hoạch cụ thể, tổ chức sản xuất, xuất khẩu sang Trung Quốc.

b) Đối với công tác quản lý nuôi khí

- Tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền của địa phương phê duyệt, tổ chức thực hiện quy hoạch trang trại nuôi khí phù hợp với quy định pháp luật về chăn nuôi, CITES, thú y, bảo vệ môi trường, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và không gây ảnh hưởng đến đời sống cư dân tại vùng nuôi khí.

- Rà soát, đánh giá thực trạng các cơ sở nuôi khí hiện có tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu; lập danh sách các cơ sở đáp ứng yêu cầu gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT (Cục Thú y) để hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức sản xuất phục vụ xuất khẩu.

c) Đối với công tác phòng, chống dịch bệnh trên khí

- Chỉ đạo, hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở nuôi khí tuân thủ đầy đủ các quy trình, biện pháp vệ sinh thú y và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo không để phát sinh dịch bệnh trên đàn khí nuôi, đặc biệt là đối với các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, có ảnh hưởng đến thương mại theo khuyến cáo của Tổ chức Thú y thế giới (OIE/WOAH), yêu cầu của Trung Quốc và hướng dẫn của Cục Thú y.

- Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, nguồn lực triển khai giám sát để chứng minh trong vùng nuôi khí, cơ sở nuôi khí không có các loại dịch bệnh theo yêu cầu tại Nghị định thư (bao gồm các bệnh Ebola Hemorrhagic, bệnh Marburg, không có ca bệnh lâm sàng Cercopithecine Herpesvirus loại I (vi-rút B), Lao, Salmonella và Bệnh lý trực khuẩn (Shigellosis).

d) Phòng, chống nhập lậu, vận chuyển trái phép, hợp thức hóa nguồn gốc khí từ nước ngoài vào Việt Nam; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nuôi khí, phòng, chống dịch bệnh, giám sát dịch bệnh trên khí, quản lý thông tin, dữ liệu phục vụ truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2. Đối với doanh nghiệp, người nuôi và xuất khẩu khí

- Tổ chức nghiên cứu kỹ lưỡng, đầy đủ các nội dung của Nghị định thư và các quy định của Việt Nam để có kế hoạch cụ thể, tổ chức sản xuất, phát triển bền vững, có trách nhiệm và thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu tại Nghị định thư để được chấp thuận xuất khẩu khí sang Trung Quốc

- Chủ động rà soát, đầu tư nâng cấp các điều kiện của cơ sở nuôi, cơ sở cách ly, quản lý, vận chuyển,... bảo đảm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Trung ương, địa phương tổ chức triển khai giám sát dịch bệnh theo yêu cầu tại Nghị định thư.

- Áp dụng các biện pháp quản lý, theo dõi hàng ngày, kiểm tra lâm sàng từng cá thể và lấy mẫu xét nghiệm để chứng minh khí khỏe mạnh, không có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm và không dương tính với các loại dịch bệnh theo yêu cầu tại Nghị định thư.

- Xây dựng hệ thống quản lý thông tin, dữ liệu, tài liệu, bảo đảm truy xuất nguồn gốc khí và dịch bệnh trên khí.

- Có văn bản gửi Cục Thú y đề nghị hướng dẫn, hỗ trợ các thủ tục xuất khẩu khí sang Trung Quốc.

- Chuẩn bị hồ sơ, thông tin, dữ liệu để đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu theo yêu cầu của Trung Quốc và hướng dẫn của Cục Thú y.

Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Cục Thú y chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thuộc Bộ để tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, các doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện các nội dung của Nghị định thư và xuất khẩu khí sang Trung Quốc; tổ chức xét nghiệm các loại dịch bệnh theo yêu cầu tại Nghị định thư.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quan tâm, chỉ đạo tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả Nghị định thư và các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục Thú y (để t/h);
- Vụ Hợp tác quốc tế (để t/h);
- Các Cục: Chăn nuôi, Kiểm lâm (để t/h);
- Cơ quan CITES Việt Nam (để t/h);
- Sở NN&PTNT; Chi cục có chức năng QLCN thú y (để t/h);
- Các doanh nghiệp nuôi, xuất khẩu khi (để t/h);
- Lưu: VT, TY.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

**NGHỊ ĐỊNH THƯ GIỮA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ TỔNG
CỤC HẢI QUAN NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA VỀ
YÊU CẦU KIỂM DỊCH VÀ SỨC KHỎE ĐỐI VỚI KHỈ NUÔI XUẤT
KHẨU TỪ VIỆT NAM SANG TRUNG QUỐC**

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là “phía Việt Nam”) và Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là “phía Trung Quốc”) thông qua đàm phán hữu nghị, đã thống nhất các yêu cầu về kiểm dịch và sức khỏe đối với khỉ nuôi được nhập khẩu từ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa như sau:

ĐIỀU 1

Phía Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục kiểm dịch, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu khỉ. Giấy chứng nhận kiểm dịch phải đáp ứng các yêu cầu sau:

1.1. Phía Việt Nam phải cung cấp cho phía Trung Quốc mẫu Giấy chứng nhận kiểm dịch, Giấy chứng nhận này hiệu lực sau khi được phía Trung Quốc chấp thuận.

1.2. Giấy chứng nhận kiểm dịch bao gồm các thông tin:

1.2.1 Tuyên bố rằng tất cả các yêu cầu kiểm tra và kiểm dịch quy định trong Nghị định thư này đã được đáp ứng;

1.2.2 Tên, địa chỉ của công ty xuất khẩu, nhập khẩu;

1.2.3 Ngày khởi hành, cảng khởi hành, tên phương tiện vận tải;

1.2.4 Số lượng, chủng loại và mã nhận diện của khỉ xuất khẩu;

1.2.5 Kết quả khám lâm sàng, phương pháp và kết quả xét nghiệm, tên, địa chỉ phòng xét nghiệm;

1.2.6 Tên, liều lượng và nhà sản xuất các loại thuốc diệt ký sinh trùng, thuốc khử trùng và các thuốc đã được sử dụng, ngày và địa điểm điều trị;

1.2.7 Ngày cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch, tên cơ quan thú y của Việt Nam, tên và chữ ký của kiểm dịch viên và con dấu cơ quan;



1.2.8 Tên trang trại và nơi xuất xứ;

1.2.9 Loại vắc xin bao gồm tên, thời gian hiệu lực của vắc xin, ngày và địa điểm tiêm vắc xin nếu khi đã được tiêm vắc xin.

1.3 Có một bản chính và hai bản sao Giấy chứng nhận kiểm dịch; bản chính Giấy chứng nhận kiểm dịch phải kèm theo lô hàng khi được xuất khẩu.

1.4 Giấy chứng nhận kiểm dịch được in bằng tiếng Anh hoặc tiếng Trung. Các bản viết tay hoặc sửa đổi đều không hợp lệ.

ĐIỀU 2

Sau khi xác nhận nhà nhập khẩu Trung Quốc đã nhận được giấy phép nhập khẩu khi hợp lệ do phía Trung Quốc cấp, phía Việt Nam có thể bắt đầu thực hiện thủ tục kiểm tra và kiểm dịch đối với khi theo các yêu cầu được nêu trong Nghị định thư này. Mỗi giấy phép nhập khẩu chỉ được phép nhập khẩu một lô khi.

ĐIỀU 3

Phía Trung Quốc có thể cử cán bộ kiểm dịch động vật đến các cơ sở xuất khẩu khi, cơ sở kiểm dịch liên quan và phòng xét nghiệm để phối hợp với các bác sĩ thú y có thẩm quyền của Việt Nam trong việc thực hiện các thủ tục kiểm tra và kiểm dịch.

ĐIỀU 4

Phía Việt Nam khẳng định Việt Nam không có bệnh Ebola Hemorrhagic và bệnh Marburg, không có ca bệnh lâm sàng Cercopithecine Herpesvirus loại I (vi-rút B), Lao, Salmonella và Bệnh lỵ trực khuẩn (Shigellosis) ở các khu vực và nơi xuất xứ của khi xuất khẩu trong 12 tháng qua.

ĐIỀU 5

Khi xuất khẩu sang Trung Quốc phải được sinh ra hoặc nuôi nhốt ít nhất 2 năm ở Việt Nam. Trước khi xuất khẩu sang Trung Quốc, khi đã qua kiểm dịch tại trang trại gốc xứ sẽ được cách ly 30 ngày tại địa điểm kiểm dịch được phía Việt Nam phê duyệt. Trong thời gian cách ly, khi sẽ được kiểm tra lâm sàng từng con một, xác nhận khỏe mạnh, không có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm. Tất cả khi sẽ được xét nghiệm trong phòng thí nghiệm được phía Việt Nam phê duyệt theo các

yêu cầu dưới đây và chỉ những con khi có kết quả âm tính mới được xuất khẩu sang Trung Quốc.

5.1 Bệnh Lao (Tuberculin ở bò và người): xét nghiệm tuberculin nội bì; hai lần, cách nhau 2 tuần;

5.2 Bệnh nhiễm khuẩn Salmonella: 21 ngày trước khi xuất khẩu, lấy mẫu phân để kiểm tra vi khuẩn;

5.3 Bệnh lỵ trực khuẩn (Shigellosis): 21 ngày trước khi xuất khẩu, lấy mẫu phân để xét nghiệm vi khuẩn;

5.4 Bệnh Cercopithecine Herpesvirus type I (virus B): 21 ngày trước khi xuất khẩu, xét nghiệm bằng ELISA;

5.5 Vi-rút đậu khí (Monkeypox virus): 21 ngày trước khi xuất khẩu bằng PCR.

ĐIỀU 6

Trong thời gian cách ly, khi xuất khẩu sẽ được điều trị nội, ngoại ký sinh trùng bằng thuốc diệt ký sinh trùng hiệu quả đã được phía Việt Nam phê duyệt và thực hiện dưới sự giám sát của các bác sĩ thú y chính thức của Việt Nam.

ĐIỀU 7

Tất cả các thùng, xe cộ, tàu, máy bay và các phương tiện, thiết bị khác dùng để vận chuyển khi phải được làm sạch, khử trùng bằng chất khử trùng hiệu quả được phía Việt Nam phê duyệt. Thức ăn và chất độn chuồng được sử dụng trong thời gian cách ly và vận chuyển khi không được có nguồn gốc từ những vùng có dịch bệnh truyền nhiễm ở động vật và phải tuân thủ các yêu cầu vệ sinh thú y.

ĐIỀU 8

Trong thời gian cách ly và vận chuyển, khi không được tiếp xúc với bất kỳ động vật khác không thuộc cùng một công ty xuất khẩu hoặc nhập khẩu và không được sử dụng cùng một phương tiện vận chuyển. Khi không được vận chuyển qua vùng có dịch bệnh động vật nghiêm trọng.

ĐIỀU 9

Trong vòng 24 giờ trước khi xuất khẩu, khí phải được kiểm tra và xác nhận khỏe mạnh, không có dấu hiệu lâm sàng của bệnh truyền nhiễm ở động vật.

ĐIỀU 10

Để thực hiện Nghị định thư này, phía Trung Quốc và phía Việt Nam nhất trí thiết lập các đầu mối liên lạc như sau:

1. Trung Quốc: Cục Kiểm dịch động vật, thực vật, Tổng cục Hải quan.
2. Việt Nam: Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

ĐIỀU 11

Nghị định thư này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận của cả hai Bên.

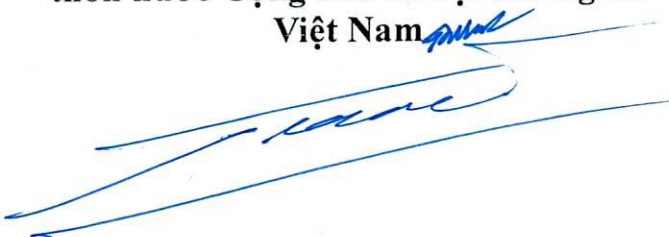
ĐIỀU 12

Nghị định thư này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký. Một Bên sẽ thông báo cho Bên kia bằng văn bản về ý định chấm dứt Nghị định thư này. Nghị định thư sẽ chấm dứt sau 6 tháng kể từ ngày bên kia nhận được thông báo.

ĐIỀU 13

Nghị định thư này được ký tại _____, vào ngày _____, và được lập thành hai bản bằng ba ngôn ngữ tiếng Trung, tiếng Việt và tiếng Anh có tính pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, bản tiếng Anh sẽ được áp dụng.

Thay mặt cho
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam



Thay mặt cho
Tổng cục Hải quan
nước Cộng hòa Nhân dân
Trung Hoa

